

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2023/HS-ST**
Ngày 10/4/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xuyên

Ông Nguyễn Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Ngọc Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/QĐXX-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/HSST-QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn B**, sinh năm 1972 tại Thái Nguyên. Nơi cư trú: Tổ X, phường Trung T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Bá C (Đã chết); Họ tên mẹ: Ngô Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Thu H; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994 và nhỏ sinh năm 1997; Danh chỉ bản số 781 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 23/11/2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 25/06/1990, bị Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định khởi tố bị can về “Tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, ngày 22/10/1990, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định đình chỉ vụ án số 15 về hành vi “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; Ngày 19/8/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện đa chức

năng tỉnh Thái Nguyên, thời gian là 18 tháng. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/11/2022, Nguyễn Văn B, sinh năm 1972, trú tại tổ X, phường Trung T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh BKS: 20H3 - XXXX đi từ nhà tại Tổ X, phường Trung T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực rìa đường ở Quốc lộ 3, thuộc phường Trung T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, B gặp một người nam giới không quen biết và hỏi mua 100.000 đồng ma túy loại Heroine, B đưa tiền cho người nam giới và nhận lại 01 gói giấy màu bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng. B cất gói ma túy vào túi áo trước ngực bên phải rồi điều khiển xe máy theo hướng Thái Nguyên - Hà Nội đi làm. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi B điều khiển xe máy đến khu vực Phố N, xã Trung G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Y13/141, Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính, B đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột Heroine. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong số tang vật trên theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của B 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh BKS 20H3 - XXXX.

Tại Bản kết luận giám định số 7970/KLGD-KTHS ngày 28/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy thu giữ của B là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,134 gam.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Văn B, phản ứng dương tính với ma túy.

Về nguồn gốc số tiền 100.000 đồng mua ma túy, B khai là tiền do lao động mà có.

Việc tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Tạm giữ 01 túi nilon bên trong chứa chất bột loại Heroine của B; Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh BKS 20H3 - XXXX là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Bích Thảo (Sinh năm 1994, trú tại: Ngõ 627 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Con gái B) mua lại xe của anh Cao Đắc Hoài (Sinh năm 1954, trú tại: Tổ 15, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) năm 2012, với giá 14.000.000 đồng. Chị Thảo cho B mượn và việc B sử dụng xe máy đi mua ma túy chị Thảo không biết. Ngày 15/02/2023,

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã trả xe máy cho chị Thảo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 01/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận do bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên 21/11/2022, đã tàng trữ 0,134 gam ma túy loại Heroine và bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ. Bị cáo xác định số ma túy trên, bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán cho người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 21/11/2022, tại khu vực Phố N, xã Trung G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn B đã có hành vi tàng trữ phép 0,134 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác; là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân, không chấp hành quy định của pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị khởi tố về “Tội trộm cắp tái sản” và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- *Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;*

- *Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù** về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/11/2022.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy đã niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn B, Cán bộ công an huyện Sóc Sơn và Giám định viên.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 09/3/2023 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa